

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn xã Sơn Tây

Thực hiện Kế hoạch số 108/KH - UBND ngày 09/9/2022 của UBND huyện Hương Sơn về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn huyện Hương Sơn, Ủy ban nhân dân xã Sơn Tây ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn xã Sơn Tây, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 để làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2022 và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2023.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình (viết tắt là hộ có mức sống trung bình) năm 2022 làm căn cứ thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình phải được thực hiện đúng quy định, chặt chẽ từ thôn, cụm dân cư và có sự tham gia giám sát của Mặt trận tổ quốc, các ngành, đoàn thể, cộng đồng dân cư; kết quả rà soát phải đảm bảo dân chủ, công khai, khách quan và chính xác.

- Ban chỉ đạo xã phụ trách trực tiếp các thôn và Thôn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình thuộc địa bàn quản lý.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Tây chịu trách nhiệm quyết định phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình của địa phương mình.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng, phương pháp, quy trình rà soát

1.1. Đối tượng

a) Đối tượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: theo Khoản 1, Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát

- Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

b) Đối tượng xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình: theo Khoản 1, Điều 6, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Phương pháp rà soát

a) Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, báo cáo kết quả rà soát: theo Điều 1, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Điều 1, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình: theo Điều 2, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.3. Tiêu chí phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

a) Tiêu chí phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tiêu chí tính điểm

+ Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A): Khu vực nông thôn 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng; Khu vực thành thị, 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.

+ Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo

+ Hộ nghèo: Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm (áp dụng đối với hộ ở khu vực nông thôn) hoặc có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm (áp dụng đối với hộ ở khu vực thành thị);

+ Hộ cận nghèo: Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B < 30$ điểm (áp dụng đối với hộ ở khu vực nông thôn) hoặc có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B < 30$ điểm (áp dụng đối với hộ ở khu vực thành thị).

b) Tiêu chí xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

- Hộ gia đình có mức sống trung bình khu vực nông thôn: có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Hộ gia đình có mức sống trung bình khu vực thành thị: có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

1.4. Quy trình rà soát

a) Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: theo Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

Bước 1: Lập danh sách hộ cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình xã (viết tắt là Ban Chỉ đạo các xã) chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn, (sau đây viết tắt là Trưởng thôn) và rà soát viên thôn lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo 02 nhóm sau đây: (1) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại thời điểm rà soát; (2) Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Bước 2: Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

Ban Chỉ đạo xã phối hợp với Trưởng thôn và rà soát viên sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, gồm: (1) Mẫu số 3.1. Phiếu B1 - Thông tin chung về hộ gia đình; (2) mẫu số 3.2. Phiếu B2 - Thông tin hộ gia đình về các chỉ tiêu nhu cầu xã hội cơ bản; (3) Mẫu 3.3. Bảng quy ước điểm Phiếu B1; (4) Mẫu số 3.4. Bảng chấm điểm phiếu B1 khu vực thành thị; (5) Mẫu số 3.7. Bảng chấm điểm phiếu B1 khu vực Nông thôn Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát

- Căn cứ kết quả rà soát, phân loại tại Bước 2, thôn, cụm dân cư tổ chức họp dân với thành phần cuộc họp bao gồm: (1) Đại diện Ban Chỉ đạo các xã; (2) công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo các xã; (3) Trưởng thôn (chủ trì họp); (4) Bí thư Chi bộ; (5) Trưởng ban công tác Mặt trận thôn; (6) Trưởng các tổ chức đoàn thể thôn; (7) rà soát viên; (8) đại diện một số hộ gia đình được rà soát; (9) hộ gia đình khác; (10) mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

- Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50 % tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (nội dung cuộc họp chủ yếu tập trung phân tích về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định tại Khoản 2, Điều a và b, Khoản 3 Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Kết quả cuộc họp được lập biên bản (02 bản), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo các xã,); biên bản được xác lập theo Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

Bước 4: Niêm yết, thông báo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Nhà văn hóa hoặc Nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn, và Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, đồng thời thông báo trên loa truyền thanh thôn, xã, trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, nếu trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo xã có trách nhiệm tổ chức phúc tra kết quả rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra, Ban Chỉ đạo xã phối hợp với thôn, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

Bước 5: Báo cáo, xin ý kiến

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 6: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, tiếp thu ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, danh sách hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, danh sách hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

b) Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: theo Điều 6, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

Bước 1: Hộ gia đình (Hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế) theo quy định tại Khoản 2, Điều 37, Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg nộp trực tiếp UBND xã.

Việc xác định thu nhập của hộ có mức sống trung bình thực hiện theo Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

Bước 2: Ban Chỉ đạo xã phối hợp với thôn, sử dụng Phụ lục VIII, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH để tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại Nhà văn hóa trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu

nại) và UBND xã quyết định công nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại Khoản 2, Điều 3, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp hộ không có đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Tiến độ thực hiện

2.1. Tiến độ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Đối với Ban chỉ đạo và các thôn:

- Tổ chức rà soát, tổng hợp và báo cáo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo gửi về Ủy ban nhân dân xã **trước ngày 07/10/2022**.

- Tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo gửi về Ủy ban nhân dân xã **trước ngày 15/10/2022**.

b) Đối với Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân xã:

- Tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của toàn xã báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 10/10/2022**.

- Tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của toàn xã báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 25/10/2022**.

2.2. Tiến độ rà soát, xác định hộ có mức sống trung bình

a) Đối với Ban chỉ đạo và thôn : Tổ chức rà soát, tổng hợp và báo cáo kết quả xác định hộ có mức sống trung bình gửi về Ủy ban nhân dân xã **trước ngày 20/10/2022**.

b) Đối với Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân xã: Tổng hợp, báo cáo kết quả xác định hộ có mức sống trung bình báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 10/11/2022**.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình năm 2022 do ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện, cấp xã đảm bảo theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025

- Chỉ đạo, đôn đốc các thôn được phân công phụ trách tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đúng quy trình và thời gian quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các thôn; trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa

phương hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh thì báo cáo đề xuất Ban Chỉ đạo xã để kịp thời xử lý khắc phục.

- Tham gia thẩm định kết quả rà soát của địa phương được phân công phụ trách chỉ đạo và thực hiện công tác báo cáo theo quy định; chịu trách nhiệm về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa bàn được phân công phụ trách.

- Hướng dẫn về nghiệp vụ rà soát, thống kê, tổng hợp, xử lý số liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

- Tập huấn, hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ thôn về nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Hướng dẫn thôn cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có thu nhập trung bình vào danh sách quản lý.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát các thôn về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình.

- Cung cấp tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình; hệ thống biểu mẫu thống kê; phiếu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, phiếu xác định hộ có mức sống trung bình; giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp phát cho các thôn.

- Trên cơ sở hệ thống mẫu, biểu tổng hợp quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐT BXH ngày 18/7/2021 và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐT BXH ngày 30/3/2022, quy định thống nhất hệ thống mẫu, biểu tổng hợp báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình dành cho thôn.

- Chủ trì, tham mưu bố trí kinh phí tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và báo cáo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Cung cấp thông tin, dữ liệu dân cư trên địa bàn và ngành nghề sản xuất để tính toán tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, quy trình thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều và quy trình xác định hộ có mức sống trung bình năm 2022.

Ban chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã: Phối hợp tổ chức tuyên truyền và tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Kế hoạch.

3. Các thôn

- Trên cơ sở kế hoạch của xã về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn năm 2022, thành lập tổ rà soát.

- Ban chỉ đạo xã phối hợp với thôn, rà soát viên các thôn hướng dẫn về sử dụng bộ công cụ và ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

- Tổ chức nghiệm thu kết quả rà soát và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; tổ chức lực lượng cập nhật danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình để theo dõi, quản lý và thực hiện các chính sách hỗ trợ.

- Điều động lực lượng rà soát viên thôn để thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo đúng quy định.

- Niêm yết kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình tại Nhà văn hóa thôn. Trường hợp có thắc mắc, khiếu nại của người dân, tiến hành phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trình xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trước khi quyết định phê duyệt danh sách chính thức.

- Báo cáo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ có mức sống trung bình. Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho từng hộ gia đình trong danh sách khi có Quyết định công nhận.

- Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về kết quả chính thức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn xã Sơn Tây. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các thôn kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết theo đúng quy định. Yêu cầu các ban, ngành, các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo xã, các thôn nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐ-TB&XH;
- TT HĐND xã ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ TB xã;
- 13 thôn;
- Lưu: VT, LĐ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Thiết